

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II/2026 – PPC

HOSE · PPC · Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (Pha Lai Thermal Power)

DOANH THU THUẦN · Q2

2.858tỷ đồng · **+47,3% YoY**

LNST · Q2

70tỷ đồng · **gấp ~11 lần YoY**

LNST LŨY KẾ 6T

166tỷ đồng · **+180% YoY**

ROE · TRƯỢT 12 THÁNG

6,0%

P/E 10,7 · P/B 0,6 lần

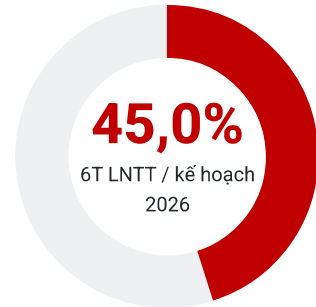
ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Quý **bứt phá trên nền thấp**: LNST **70 tỷ đồng** (gấp ~11 lần cùng kỳ) trên doanh thu **2.858 tỷ (+47,3% YoY)** nhờ sản lượng bán điện **+35%**, chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh và thu nhập tài chính 34 tỷ; so quý trước LNST giảm 26,6%. **TCBS Research** đánh giá đã phục hồi thực chất tuy nhiên biên lợi nhuận còn mỏng. Định giá đã về **mức thấp nhất 5 năm gần đây với P/B 0,6 lần**, tuy nhiên chúng tôi cho rằng mức chiết khấu này phản ánh chất lượng sinh lời thấp và những rủi ro công ty gặp phải; **phù hợp nhà đầu tư nhận cổ tức**.

Lợi nhuận sau thuế theo quý · tỷ đồng



TIẾN ĐỘ LỢI NHUẬN NĂM



* Lũy kế 6T LNTT 181 tỷ / kế hoạch 402 tỷ (45,0%) theo ĐHĐCĐ 24/06/2026; kế hoạch doanh thu 8.056 tỷ đã đạt 57,8%.

ĐIỂM NHẤN

+47,3%
YOY · Q2
Doanh thu bứt phá
sản lượng bán điện 1.504 triệu kWh (+35%) · huy động cao mùa nắng nóng

x11
LNST · YOY
Lợi nhuận gấp 11 lần cùng kỳ
chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh (8 tỷ vs 94 tỷ) · cổ tức nhận 34 tỷ

0
TỶ · NỢ VAY
Bảng cân đối không đòn bẩy
vị thế tiền ròng · VCSH 4.606 tỷ chiếm 76% tổng nguồn vốn

CẦN THEO DÕI

2.050
TỶ · PHẢI THU
Khoản phải thu EVN tăng vọt
+86% so đầu kỳ · tiền mặt giảm còn 18 tỷ · rủi ro dòng tiền và cổ tức

~40 năm
TUỔI VẬN HÀNH
Nhà máy vận hành lâu năm
Phả Lại 1 vận hành từ thập niên 1980, hiệu suất thấp · biên gộp mỏng, biến động mạnh theo quý

2.332
TỶ · HẢI DƯƠNG
Dự án điện Hải Dương 1.200 MW
chuyển hướng sang nhiệt điện than công nghệ cao · nhu cầu vốn đầu tư lớn

DỰ PHÓNG 2026 · THEO HỆ THỐNG TCBS

Nửa cuối năm, kết quả phụ thuộc vào sản lượng huy động của EVN, giá than đầu vào và lịch sửa chữa lớn của hai dây chuyền. Theo hệ thống dự phóng của TCBS (chốt 28/07/2026), **LNST 2026 đạt ~331 tỷ đồng (+100,5% YoY)** trên nền doanh thu ~6.828 tỷ (+4%) – tương ứng EPS 1.032 đồng, ROE 7,1%. Mức dự phóng thận trọng hơn kế hoạch ĐHĐCĐ (doanh thu 8.056 tỷ, LNTT 402 tỷ), đưa định giá dự phóng về **P/E ~8,8 lần, P/B 0,6 lần**.

LNST 2026F · TCBS DỰ PHÓNG

~331tỷ đồng · **+100,5% YoY**

EPS 2026F

1.032đồng/cp · **gấp ~2 lần YoY**

ROE 2026F

7,1%

từ 3,7% của 2025

ĐỊNH GIÁ DỰ PHÓNG

8,8xP/E dự phóng · **P/B 0,6x**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · giá tại ngày 17/07/2026

GIÁ · ĐỒNG

9.080

VỐN HÓA · TỶ Đ

2.911

P/E · LẦN

10,7

P/B · LẦN

0,6

SH NƯỚC NGOÀI

4,4%

CỔ TỨC KH 2026

6%

1. Đánh giá của TCBS

Chất lượng lợi nhuận Quý 2, tiến độ kế hoạch năm và dự phóng kết quả kinh doanh 2026

Kết quả Quý 2/2026 của Nhiệt điện Phả Lại được TCBS đánh giá **phục hồi mạnh nhưng trên nền so sánh rất thấp**. LNST đạt **70 tỷ đồng (gấp ~11 lần cùng kỳ 6 tỷ)** và LNTT **80 tỷ đồng (+1.019% YoY)** trên nền doanh thu thuần **2.858 tỷ đồng (+47,3% YoY)** – quý cao điểm huy động. Động lực đến từ ba nguồn: (i) sản lượng bán điện tăng khoảng **35% lên 1.504 triệu kWh** khi nhu cầu điện mùa nắng nóng cao và EVN huy động nhiều hơn; (ii) **chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh** – chỉ khoảng 8 tỷ đồng so với 94 tỷ cùng kỳ – giúp biên lãi gộp cải thiện lên **2,9%**; và (iii) thu nhập tài chính đạt **34 tỷ đồng** (chủ yếu cổ tức nhận được, so với 2,3 tỷ cùng kỳ). So quý liền trước, LNST giảm **26,6%** do Quý 1 có thu nhập tài chính cao hơn (75 tỷ) và biên gộp tốt hơn. Lũy kế 6 tháng, doanh thu đạt **4.656 tỷ (+34,0% YoY)** và LNST đạt **166 tỷ (+180% YoY – gấp gần 2,9 lần cùng kỳ)**, hoàn thành **45,0% kế hoạch LNTT** và **57,8% kế hoạch doanh thu năm** (ĐHĐCĐ: doanh thu 8.056 tỷ, LNTT 402 tỷ).

Bảng cân đối của PPC **không có nợ vay** – một đặc điểm hiếm – với vốn chủ sở hữu **4.606 tỷ đồng** chiếm 76% tổng nguồn vốn, nên doanh nghiệp gần như miễn nhiễm với biến động lãi suất và không có chi phí lãi vay. Tuy nhiên điểm cần theo dõi nằm ở **chất lượng tài sản ngắn hạn**: khoản phải thu ngắn hạn cuối Quý 2 tăng vọt **86% lên 2.050 tỷ đồng** (chủ yếu phải thu tiền điện từ EVN/EPTC), khiến số dư tiền mặt giảm mạnh còn **18 tỷ đồng** – áp lực trực tiếp lên dòng tiền và khả năng chi trả cổ tức. Ngoài ra, **Phả Lại 1** đã vận hành từ thập niên 1980, hiệu suất thấp và được huy động hạn chế, khiến biên gộp mỏng và biến động mạnh theo quý (Quý 3 thường lỗ gộp do sửa chữa). Đáng lưu ý, kế hoạch **chi phí sửa chữa lớn cả năm 2026 được HĐQT thông qua ở mức 623 tỷ đồng** trong khi Quý 2 mới chỉ khoảng 8 tỷ – phần lớn khối lượng sẽ dồn vào nửa cuối năm, tạo áp lực lên biên gộp H2 và lý giải vì sao dự phóng LNST 2026 của TCBS (~331 tỷ) thấp hơn kế hoạch LNTT 402 tỷ của công ty. Về định giá, cổ phiếu giao dịch quanh **9.080 đồng**, tương ứng **P/B 0,6 lần** và **P/E 10,7 lần** trên nền ROE trượt 12 tháng 6,0% – mức P/B này **thấp hơn cả vùng định giá 5 năm của chính PPC (0,6–1,1 lần) lẫn mặt bằng ngành điện (1,1–2,3 lần)**, tức ở vùng đáy lịch sử và rẻ nhất nhóm điện, song chủ yếu phản ánh sinh lời thấp, nhà máy vận hành lâu năm và rủi ro dòng tiền hơn là cơ hội bị định giá sai. Cổ phiếu phù hợp hơn với nhà đầu tư theo luận điểm **tài sản định giá thấp và cổ tức**, cần theo dõi biên gộp nửa cuối năm và thu hồi công nợ EVN trước khi ra quyết định. Theo hệ thống dự phóng của TCBS (chốt 28/07/2026), **TCBS Research dự phóng LNST 2026 đạt ~331 tỷ đồng (+100,5% YoY)**, EPS 1.032 đồng, ROE 7,1% – tương ứng P/E dự phóng ~8,8 lần và P/B 0,6 lần; mức định giá phản ánh triển vọng tăng trưởng thấp và rủi ro từ các nhà máy đã vận hành lâu năm.

KẾ HOẠCH 2026 (ĐHĐCĐ) & TIẾN ĐỘ 6 THÁNG

KH DOANH THU 2026	KH LNTT 2026	DT 6T · HOÀN THÀNH	LNTT 6T · HOÀN THÀNH	SL ĐIỆN SX · KH	SẢN LƯỢNG ĐIỆN Q2
8.056 tỷ đồng · +21,7%	402 tỷ đồng · gấp ~2 lần	57,8% 4.656 / 8.056 tỷ	45,0% 181 / 402 tỷ	4,9 tỷ kWh · bán EVN 4,45 tỷ	1.504 triệu kWh · +35% YoY

BA ĐIỂM RÚT RA

- Lợi nhuận bứt phá nhờ sản lượng và nền so sánh thấp** – doanh thu thuần +47,3% (sản lượng bán điện +35%), LNST 70 tỷ gấp ~11 lần cùng kỳ khi chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh (8 tỷ vs 94 tỷ) và cổ tức tài chính đóng góp 34 tỷ. Lũy kế 6T LNST 166 tỷ, gấp gần 2,9 lần cùng kỳ.
- Bảng cân đối không nợ vay nhưng phải thu phình to** – VCSH 4.606 tỷ, không có nợ vay; song phải thu ngắn hạn tăng 86% lên 2.050 tỷ (tiền điện EVN), kéo tiền mặt giảm còn 18 tỷ – điểm cần theo dõi cho dòng tiền và cổ tức.
- Định giá thấp nhưng phản ánh triển vọng tăng trưởng hạn chế** – P/B 0,6 lần (dưới giá trị sổ sách); ROE dự phóng chỉ ~7,1%, các nhà máy vận hành lâu năm và dự án Hải Dương cần vốn lớn là các ẩn số dài hạn.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

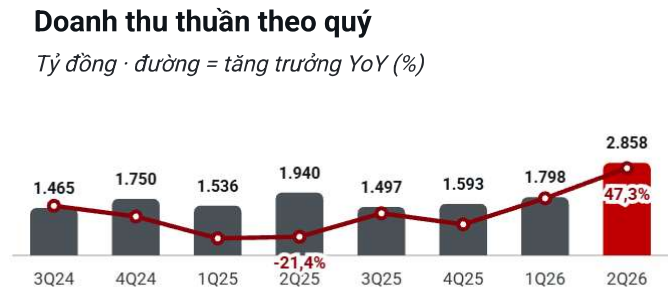
Tổng quan Quý 2 và phân tích theo đặc thù ngành điện: sản lượng – doanh thu, biên gộp – chi phí, khoản phải thu – dòng tiền, sinh lời và định giá

2.1. Tổng quan kết quả Quý 2/2026

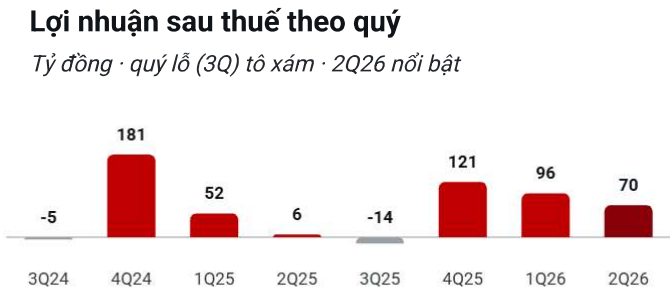
Quý 2/2026 là quý cao điểm huy động của Nhiệt điện Phả Lại: doanh thu thuần đạt **2.858 tỷ đồng (+47,3% YoY, +58,9% QoQ)** – mức cao nhất nhiều quý – trong khi LNST đạt **70 tỷ đồng (gấp ~11 lần cùng kỳ)**. Do nền Quý 2/2025 rất thấp (LNST chỉ 6 tỷ), mức tăng theo năm rất lớn về tỷ lệ nhưng giá trị tuyệt đối còn khiêm tốn. Lợi nhuận đến từ ba nguồn: sản lượng bán điện tăng ~35% lên **1.504 triệu kWh**, chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh, và thu nhập tài chính 34 tỷ đồng từ cổ tức. So quý liền trước, LNST giảm 26,6% do Quý 1 có nền tài chính cao hơn.

DOANH THU THUẦN 2.858 tỷ đồng · +47,3% YoY	SẢN LƯỢNG BÁN ĐIỆN 1.504 triệu kWh · +35% YoY	BIÊN LÃI GỘP 2,9% +1,6 điểm % YoY · biên mỏng đặc thù
THU NHẬP TÀI CHÍNH 34 tỷ đồng · từ 2,3 tỷ cùng kỳ	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 80 tỷ đồng · +1.019% YoY	LỢI NHUẬN SAU THUẾ 70 tỷ đồng · gấp ~11 lần YoY

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	2.858	1.940	+47,3	1.798	+58,9
Giá vốn hàng bán	(2.776)	(1.914)	+45,0	(1.747)	+58,9
Lợi nhuận gộp	82	26	+215,4	51	+60,8
Biên lợi nhuận gộp (%)	2,9	1,3	+1,6 đ%	2,8	+0,1 đ%
Chi phí bán hàng & QLDN	(35)	(22)	+59,1	(24)	+45,8
Thu nhập tài chính	34	2	n/m	75	-54,7
Lợi nhuận trước thuế	80	7	×11	101	-20,8
Lợi nhuận sau thuế	70	6	×11	96	-26,6
EPS quý (đồng)	218	19	×11	299	-26,6



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

2.2. Sản lượng điện & doanh thu

Tăng trưởng doanh thu Quý 2 chủ yếu đến từ **sản lượng huy động**. Theo công ty, sản lượng bán điện Quý 2 đạt **1.504 triệu kWh, tăng khoảng 35% so cùng kỳ** nhờ nhu cầu điện mùa nắng nóng cao và EVN tăng huy động các tổ máy nhiệt điện than miền Bắc. Là doanh nghiệp phát điện bán toàn bộ cho EVN theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và tham gia thị trường điện cạnh tranh, doanh thu của PPC gắn chặt với sản lượng huy động và giá thị trường điện từng thời điểm.

Mùa vụ và nhu cầu hệ thống chi phối sản lượng — nhiệt điện than miền Bắc thường được huy động cao vào mùa khô và cao điểm nắng nóng (Quý 2), trong khi Quý 3 — khi thủy điện dồi dào — sản lượng và biên gộp sụt giảm, nhiều quý lỗ gộp (Quý 3/2024 và Quý 3/2025 đều âm lợi nhuận gộp).

Kế hoạch cả năm dựa trên sản lượng lớn — ĐHĐCĐ 2026 đặt mục tiêu sản xuất khoảng **4,9 tỷ kWh** và bán cho EVN hơn **4,45 tỷ kWh**; lũy kế 6 tháng doanh thu 4.656 tỷ đã hoàn thành 57,8% kế hoạch doanh thu 8.056 tỷ, cho thấy tiến độ sản lượng tương đối tốt sau nửa đầu năm.

Chênh lệch hiệu suất giữa hai dây chuyền rất lớn — theo số liệu tại ĐHĐCĐ, Dây chuyền 1 (Phả Lại 1) có suất hao nhiệt **16.680 kJ/kWh** và tỷ lệ điện tự dùng **14,53%**, kém xa Dây chuyền 2 (**11.485 kJ/kWh**; 8,94%). Sản lượng DC1 năm 2025 chỉ đạt **59,6% kế hoạch** trong khi DC2 đạt 88,4% — DC1 được huy động hạn chế và là nguồn kéo biên gộp toàn công ty.

Đánh giá: động lực doanh thu của PPC ít mang tính chủ động (không có quyền định giá bán như doanh nghiệp sản xuất hàng hóa) mà phụ thuộc vào kế hoạch huy động của hệ thống điện quốc gia và điều kiện thủy văn. Vì vậy tốc độ +47,3% của Quý 2 khó ngoại suy cho nửa cuối năm; kết quả Quý 3 nhiều khả năng yếu theo mùa vụ.

2.3. Biên lợi nhuận gộp & chi phí

Biên lãi gộp Quý 2 đạt 2,9% (cải thiện 1,6 điểm phần trăm so cùng kỳ) nhưng vẫn rất mỏng — đặc thù nhiệt điện than với giá vốn chủ yếu là **than**, khấu hao và sửa chữa lớn. Biên gộp biến động mạnh, nhiều quý âm (Quý 3/2024, Quý 3/2025) khi sản lượng thấp và trùng lịch đại tu. Quý 2/2026 cải thiện chủ yếu nhờ **chi phí sửa chữa lớn giảm còn ~8 tỷ đồng** (so 94 tỷ cùng kỳ) — song đây là yếu tố thời điểm: kế hoạch sửa chữa lớn cả năm **623 tỷ đồng** (ĐHĐCĐ thông qua) sẽ dồn phần lớn vào nửa cuối năm, bào mòn biên gộp H2.

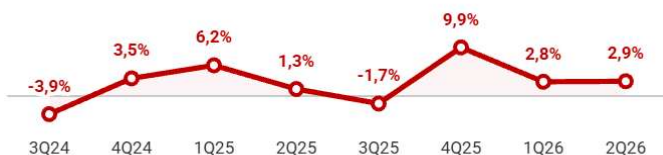
Than là biến số quyết định biên gộp — giá than và cơ chế chuyển chi phí than vào giá điện chi phối phần lớn lợi nhuận gộp; khi giá than tăng hoặc cơ cấu huy động bất lợi, biên gộp có thể về âm chỉ trong một quý.

Thu nhập tài chính là trụ đỡ lợi nhuận — do biên gộp mỏng, phần lớn LNTT đến từ **thu nhập tài chính** (lãi tiền gửi, cổ tức). Quý 2/2026 khoản này đạt **34 tỷ đồng**, giúp LNTT đạt 80 tỷ dù lợi nhuận thuần từ bán điện còn khiêm tốn.

Đánh giá: với biên gộp ~3% và biến động lớn, lợi nhuận PPC nhạy cảm cao với sản lượng và giá than; chất lượng lợi nhuận Quý 2 cải thiện nhưng còn phụ thuộc nguồn thu tài chính, khó bền nếu tách khỏi yếu tố mùa vụ.

Biên lợi nhuận gộp theo quý

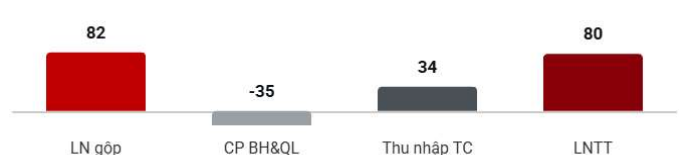
% · biên mỏng, âm vào các quý cao điểm mùa mưa



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

Cấu thành lợi nhuận trước thuế — Q2/2026

Tỷ đồng · chi phí thể hiện dưới dạng số âm



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

2.4. Bảng cân đối – khoản phải thu & vị thế tiền

Đặc điểm nổi bật của bảng cân đối PPC là không có nợ vay. Cuối Quý 2/2026, doanh nghiệp không có vay ngắn hạn lẫn dài hạn; tổng nợ phải trả 1.450 tỷ đồng chủ yếu là phải trả người bán (than, dịch vụ) và các khoản phải nộp, trong khi vốn chủ sở hữu đạt **4.606 tỷ đồng**, chiếm 76% tổng nguồn vốn 6.057 tỷ. Tuy nhiên, điểm cần theo dõi là **khoản phải thu ngắn hạn tăng vọt 86% lên 2.050 tỷ đồng** – chủ yếu tiền bán điện chưa thu từ EVN/EPTC – khiến tiền và tương đương tiền giảm mạnh còn **18 tỷ đồng**.

Phải thu tiền điện chi phối dòng tiền – do bán toàn bộ sản lượng cho EVN, tiến độ thanh toán của bên mua điện quyết định trực tiếp vòng quay tiền của PPC. Số dư phải thu 2.050 tỷ cuối Quý 2 là mức cao, hút gần hết tiền mặt và có thể tạo áp lực lên khả năng chi trả cổ tức trong ngắn hạn.

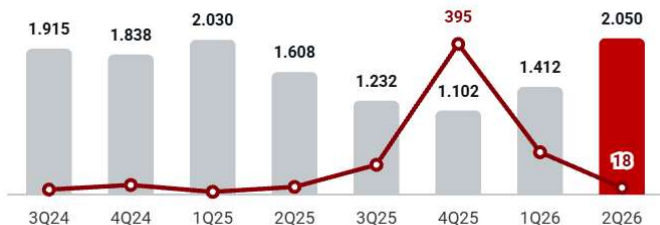
Tài sản dài hạn phần lớn là đầu tư tài chính – tài sản cố định chỉ còn **176 tỷ đồng** (các nhà máy đã khấu hao gần hết, đặc biệt Phả Lại 1), trong khi phần lớn tài sản dài hạn ~2.549 tỷ là đầu tư tài chính dài hạn và tài sản khác. Đây là nguồn tạo cổ tức tài chính hằng năm cho PPC.

Áp lực vốn từ các dự án đầu tư lớn – kế hoạch đầu tư 2026 gồm **Dự án Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương 1.200 MW (vốn 2.332,7 tỷ đồng)** và cải tạo hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2 (ĐHĐCĐ bất thường 20/04/2026 thông qua). Công ty đã lập **Ban Quản lý dự án** (chi nhánh trực thuộc HĐQT) từ tháng 01/2026. Đặt cạnh tiền mặt chỉ 18 tỷ và phải thu 2.050 tỷ, nhu cầu vốn cho các dự án này là điểm cần theo dõi về dòng tiền.

Đánh giá: bảng cân đối không đòn bẩy là điểm cộng về an toàn tài chính, nhưng chất lượng tài sản đang dịch chuyển bất lợi khi tiền mặt chuyển thành phải thu. Cần theo dõi tốc độ thu hồi công nợ EVN các quý tới; nếu chậm, dòng tiền và cổ tức sẽ chịu sức ép dù doanh nghiệp không có nghĩa vụ trả nợ vay.

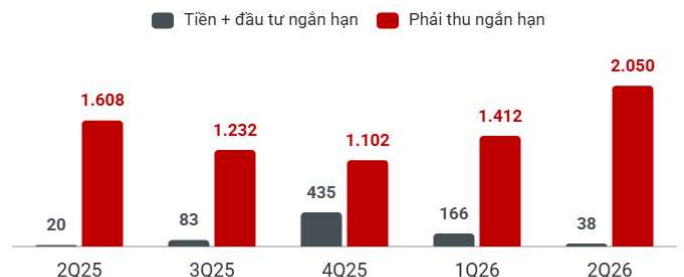
Khoản phải thu & tiền mặt theo quý

Cột = phải thu ngắn hạn (tỷ) · đường = tiền & tương đương (tỷ, trục phải)



Tiền + đầu tư ngắn hạn và phải thu ngắn hạn

Tỷ đồng · phải thu phình to, tiền mặt cạn dần



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

2.5. Khả năng sinh lời, cổ tức & định giá

ROE trượt 12 tháng đạt 6,0%, phục hồi từ mức 3,7% của cả năm 2025 nhờ nửa đầu 2026 khởi sắc. Tuy nhiên khả năng sinh lời của PPC mang tính chu kỳ và biến động rất mạnh: giai đoạn 2020 ROE đạt 16,2% (LNST 1.011 tỷ) rồi rơi về 3,8% năm 2021, lên 9,9% năm 2022 và lại giảm về 3,7% năm 2025. Mức sinh lời trung bình thấp phản ánh biên gộp mỏng và phụ thuộc lớn vào sản lượng huy động cùng thu nhập tài chính. Năm 2025, LNTT thực hiện chỉ đạt 195 tỷ đồng (49% kế hoạch) và sản lượng đạt 81,3% kế hoạch; trong đó lợi nhuận từ sản xuất điện chỉ 126 tỷ, còn lại đến từ hoạt động tài chính (44 tỷ) và khác (25 tỷ) — tức khoảng một phần ba lợi nhuận nằm ngoài mảng lõi.

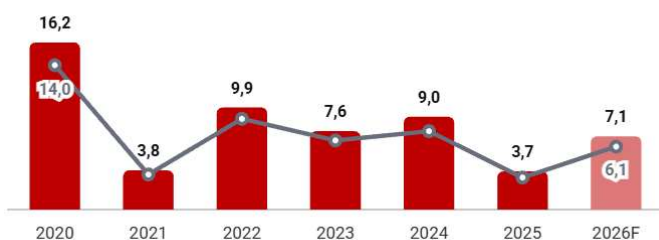
Định giá dưới giá trị sổ sách — với BVPS ~14.367 đồng và thị giá 9.080 đồng, P/B chỉ 0,6 lần — dưới giá trị tài sản ròng; P/E trượt 12 tháng 10,7 lần. Định giá thấp phản ánh triển vọng tăng trưởng hạn chế, tài sản vận hành lâu năm và rủi ro dòng tiền hơn là một cơ hội định giá rẻ thuần túy.

Cổ tức tiền mặt: kế hoạch 2026 ở mức 6% — ĐHĐCĐ thường niên 24/06/2026 đã thông qua cổ tức năm 2025 4,5% (144,3 tỷ đồng) và kế hoạch cổ tức năm 2026 6% trên vốn điều lệ; mức chi trả biến động theo lợi nhuận từng năm (2023 ~27,9%, 2024 ~7%). Số dư tiền mặt thấp (18 tỷ) và phải thu EVN lớn (2.050 tỷ) là yếu tố cần theo dõi cho khả năng hiện thực hóa. Cơ cấu cổ đông cô đặc với EVNGENCO2 nắm 51% và REE 20,1%.

Đánh giá: PPC phù hợp với luận điểm tài sản định giá thấp, cổ tức tiền mặt theo chu kỳ hơn là luận điểm tăng trưởng. Theo dự phóng của TCBS Research, LNST 2026 ~331 tỷ (EPS 1.032 đồng), ROE cải thiện lên ~7,1%; động lực tái định giá dài hạn nằm ở tiến độ dự án Hải Dương 1.200 MW và khả năng cải thiện biên gộp mảng phát điện.

ROE & ROA theo năm

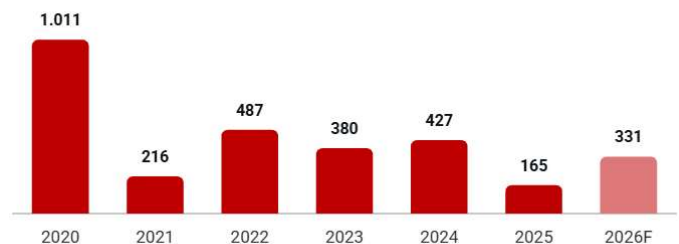
% · biến động mạnh theo chu kỳ · 2026F dự phóng



Nguồn: TCBS

Lợi nhuận sau thuế theo năm

Tỷ đồng · 2026F dự phóng TCBS (viền đỏ nhạt)



Nguồn: TCBS, BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại

Phụ lục – Số liệu BCTC Quý 2/2026

Trích lược bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất · 2026F: TCBS dự phóng

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tiền & tương đương tiền	20	78	395	111	18
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	5	40	55	20
Phải thu ngắn hạn	1.608	1.232	1.102	1.412	2.050
Hàng tồn kho	853	726	726	847	986
Tài sản ngắn hạn khác	232	270	227	261	258
Tài sản cố định	214	203	193	187	176
Đầu tư TC dài hạn & TS dài hạn khác	2.565	2.556	2.564	2.555	2.549
TỔNG TÀI SẢN	5.492	5.070	5.247	5.428	6.057
Vay & nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0
Nợ phải trả (không vay)	972	565	780	866	1.450
Tổng nợ phải trả	972	565	780	866	1.450
Tổng vốn chủ sở hữu	4.520	4.506	4.466	4.562	4.606

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	2026F
Doanh thu thuần	1.940	1.497	1.593	1.798	2.858	~6.828
Giá vốn hàng bán	(1.914)	(1.522)	(1.436)	(1.747)	(2.776)	(~6.446)
Lợi nhuận gộp	26	(25)	157	51	82	~382
Biên lợi nhuận gộp (%)	1,3	-1,7	9,9	2,8	2,9	5,6
Chi phí bán hàng & QLDN	(22)	(27)	(25)	(24)	(35)	n/a
Thu nhập tài chính	2	28	16	75	34	n/a
Lợi nhuận trước thuế	7	(25)	147	101	80	~414
Lợi nhuận sau thuế	6	(14)	121	96	70	~331
EPS quý / năm (đồng)	19	(44)	377	299	218	1.032
LN thuần từ HĐKD	4	(52)	132	26	46	~275

Nguồn: BCTC hợp nhất Nhiệt điện Phả Lại và TCBS dự phóng (chốt 28/07/2026). Cột 2026F là dự phóng theo hệ thống TCBS (LNST ~331 tỷ, EPS 1.032 đồng, biên gộp 5,6%); chi phí BH&QLDN và thu nhập tài chính để n/a. Số liệu làm tròn đến tỷ đồng nên tổng có thể lệch ±1 tỷ; PPC không có nợ vay nên không phát sinh chi phí lãi vay.

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.